

Số: 2462 /2005/QĐ-UBND

Đông Hà, ngày 10 tháng 10 năm 2005

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Danh mục hàng hoá được miễn làm thủ tục hải quan  
tại công B Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
- Căn cứ Quyết định số 11/2005/QĐ-TTg ngày 12/01/2005 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị;
- Căn cứ Quyết định số 130/2005/QĐ-TTg ngày 02/6/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị;
- Căn cứ Thông tư số 10/2005/TT-BTM ngày 16/5/2005 của Bộ Thương mại hướng dẫn thực hiện một số vấn đề liên quan đến hoạt động thương mại quy định tại Quy chế Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo;
- Theo đề nghị của Trưởng BQL Khu Thương mại Lao Bảo tại Công văn số 176/BQL-KH ngày 22/7/2005,

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục hàng hoá được miễn làm thủ tục Hải quan tại công B Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo (bao gồm Hàng hoá nông sản do cư dân sản xuất trong Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo và hàng hoá sản xuất tại Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo không có yếu tố nhập khẩu từ nước ngoài cấu thành trong sản phẩm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 710/2003/QĐ-UB ngày 24/4/2003 của UBND tỉnh Quảng Trị.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng BQL Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo, Cục trưởng Cục Hải quan Quảng Trị, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo, Chủ tịch UBND huyện Hướng Hoá, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 2
- Văn phòng Chính phủ
- Các Bộ: Kế hoạch & Đầu tư, Thương mại, Tài chính;
- Tổng cục thuế, Tổng cục Hải quan;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT/Tỉnh uỷ, TT/HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT;
- Các Sở: Tài chính, KH&ĐT, Tư pháp, NN&PTNT;
- Cục thuế tỉnh;
- Chánh, PVP, CV;
- Lưu VT.

**TM.UBND TỈNH QUẢNG TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lê Hữu Phúc**

**CHI CỤC TRƯỞNG**



**Phan Thị Duyên**

**CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI  
NGUYÊN BẢN TRONG HỒ SƠ LƯU TRỮ**

Tài liệu được sao từ:  
Phòng: UBND tỉnh Quảng Trị  
Mục lục số: 05. Hồ sơ số: 99. Tờ số: 47  
Số chứng thực: 171  
Ngày: 04 tháng 4 năm 2019

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...  
 ...  
 ...  
 ...  
 ...

...  
 ...  
 ...

**DANH MỤC HÀNG HOÁ ĐƯỢC MIỄN LÀM THỦ TỤC HẢI QUAN  
TẠI CÔNG B KHU KINH TẾ - THƯƠNG MẠI ĐẶC BIỆT LAO BẢO**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số : 2462 /2005/QĐ-UBND  
ngày 10 tháng 10 năm 2005 của UBND tỉnh Quảng Trị)

**I - HÀNG HOÁ NÔNG SẢN DO CƯ DÂN SẢN XUẤT TRONG KKT - TM ĐẶC BIỆT LAO BẢO:**

STT	Chủng loại hàng hoá
<b>A</b>	<b>Sản phẩm trồng trọt</b>
<b>I</b>	<b>Cây ngắn ngày</b>
1	Lương thực: Gạo (gạo tẻ) khoai, sắn.
2	Các loại rau quả: Mía, chuối, bí, đu đủ, môn, đậu các loại.
3	Các loại khác: Măng, thuốc lá lá.
<b>II</b>	<b>Cây lâu năm</b>
1	Cà phê, Hồ tiêu, xoài, điều, bơ, dứa, hạt trâu.
2	Các loại khác: Nhãn, cam, quýt, ổi.
<b>B</b>	<b>Sản phẩm chăn nuôi</b>
1	Gia súc và các sản phẩm từ gia súc: Trâu, bò, lợn, ngựa dê.
2	Gia cầm và các sản phẩm từ gia cầm: Gà, vịt, ngan, ngỗng, trứng, các loại.
3	Các loại khác: Mật ong, các loại cá nước ngọt.
<b>C</b>	<b>Lâm sản</b>
1	Gỗ và các sản phẩm sản xuất từ gỗ (Mít, cao su, trầm hoa vàng)
2	Mây, tre và các sản phẩm từ mây, tre.

**II. - HÀNG HOÁ SẢN XUẤT TẠI KKT - TM ĐẶC BIỆT LAO BẢO KHÔNG CÓ YẾU TỐ NHẬP KHẨU TỪ NƯỚC NGOÀI CẤU THÀNH TRONG SẢN PHẨM:**

STT	Chủng loại hàng hoá	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Sản phẩm chế biến từ nông sản</b>	
1	Gạo, bột gạo, các sản phẩm từ bột gạo (bún, bánh ướt.)	
2	Rượu nấu các loại (rượu gạo, rượu nếp.)	
3	Bột sắn, bột khoai, bột ngô.	
4	Cà phê đã qua chế biến.	*
5	Hoa quả sấy khô (Bim bim, chuối ép, xoài ép.)	
<b>II</b>	<b>Các sản phẩm khác</b>	
1	Gạch, ngói Tuynen các loại	
2	Gạch, ngói thủ công các loại.	
3	Đá xây dựng các loại (đá chè, đá xay.)	
4	Cát, sạn các loại.	
5	Nước uống tinh lọc SuperHore.	
6	Phế liệu ( sắt thép, giấy vụn.)	

**Ghi chú:** 1. Đối với Lâm sản: Nếu gỗ và các sản phẩm từ gỗ rừng nguyên sinh, phải có giấy tờ, hồ sơ chứng minh nguồn gốc có xác nhận của cơ quan Kiểm lâm.  
2. Trường hợp phát sinh sản phẩm khác ngoài Danh mục trên thì phải có xác nhận của BQL Khu KT-TM đặc biệt Lao Bảo.

